

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**
Số: 49/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Vũng Liêm, ngày 26 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 37/2020/TLSTDS ngày 04/3/2020 về tranh chấp
“Hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện L, tỉnh VL.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1939

Địa chỉ: Ấp Nhất, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Tấn Hùng**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện L, tỉnh VL.

+ Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện L, tỉnh VL.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận cho bà Huỳnh Thị D được quyền sử dụng phần đất tách thửa 74 (99) diện tích 875.8m² gồm các cột mốc 1,2,3,4,1 loại đất ở, trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp N, xã A, huyện L, tỉnh VL (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 11/7/2022 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm).

- Bà Huỳnh Thị D được hưởng toàn bộ cây trồng gắn liền với phần đất nêu trên về số lượng, chủng loại, năm tuổi căn cứ theo nội dung biên bản định giá ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá.

- Bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị B có ông Nguyễn Văn Biển là người đại diện theo ủy quyền số tiền 67.780.000đ (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng), trong đó tiền đất 40.000.000đ và tiền giá trị cây trồng là 27.780.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành xong các khoản phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất trên số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chi phí khảo sát, định giá tài sản: Bà Huỳnh Thị D tự nguyện chịu số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Đã nộp xong.

Bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành đăng ký kê khai quyền sử dụng đất phần đất mình được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Tiền án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà D là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, miễn án phí cho bà Huỳnh Thị D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Tòng

